

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

*Về việc yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và
công nhận quan hệ hôn nhân*

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - GIA LAI

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Ông Nguyễn Trọng Việt Anh.

- **Thư ký phiên họp:** Ông Phạm Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Gia Lai tham gia phiên họp:** Bà Trần Thị Nhất Lin - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Gia Lai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 158/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 về việc “*Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân*”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 53/2026/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phạm Như H, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã C, tỉnh G

- Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã C, tỉnh G

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh G;
Địa chỉ: 16 Trần Phú, xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

[1]. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự là ông Phạm Như H trình bày:

Ông Phạm Như H, sinh ngày 01/5/1973 và bà Nguyễn Thị Y sinh ngày 01/01/1985 xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, tỉnh G và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2011, quyển số 01 ngày 10/01/2001. Từ khi kết hôn đến nay, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau 03 người con chung và cũng tạo lập được khối tài sản chung. Hiện nay, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Thời gian gần đây, ông Hiếu đi làm thủ tục để thực hiện các giao dịch liên quan đến tài sản của vợ chồng thì mới phát hiện trên Giấy chứng nhận kết hôn thể hiện họ và tên

của ông Hiếu là Phạm Văn Hiếu và thể hiện bà Nguyễn Thị Y sinngày 27/9/1982. Do thông tin về nhân thân của ông Hiếu và bà Yến ghi trên Giấy chứng nhận kết hôn không trùng khớp với các thông tin trên các giấy tờ tùy thân khác của ông Hiếu như CCCD, Sổ hộ khẩu, Giấy khai sinng ông không thực hiện các giao dịch dân sự được. Sau khi tìm hiểu thì ông được biết là tại thời điểm ông Hiếu và Bà Yến đăng ký kết hôn, theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 thì bà Yến chưa đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn, nên việc kết hôn giữa ông và bà Yến là trái với quy định của pháp luật.

Nay, cuộc sống gia đình ổn định, vợ chồng chung sống hạnh phúc, để hôn nhân của ông và bà Nguyễn Thị Y được đảm bảo đúng quy định của pháp luật, hợp pháp, đảm bảo sự thống nhất thông tin về ngày, tháng, năm sinh của bà Yến và họ, tên của ông trên giấy tờ, nhằm thuận lợi cho việc thực hiện các thủ tục hành chính, các giao dịch dân sự thì ông đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật của ông và bà Yến theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2011, quyển số 01 ngày 10/01/2001 của Ủy ban nhân dân thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai, đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân của ông Phạm Như H và bà Nguyễn Thị Y từ ngày ông bà Nguyễn Thị Y đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn là ngày 01/01/2002.

Về con chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Người yêu cầu là bà Nguyễn Thị Y trình bày:

Bà thống nhất với trình bày của ông Phạm Như H . Bà Nguyễn Thị Y và ông Phạm Như H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2011, quyển số 01 ngày 10/01/2001. Do sai sót khi khai thông tin nên trong Giấy chứng nhận kết hôn thể hiện bà sinngày 27/9/1982, thực tế ngày tháng năm sinh chính xác của bà là ngày 01/01/1985. Nay, bà được biết tại thời điểm đăng ký kết hôn bà chưa đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật. Ngoài vi phạm về độ tuổi kết hôn thì bà và ông Hiếu không có vi phạm nào khác. Từ khi kết hôn đến nay, vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Vì vậy, bà đồng ý với yêu cầu của ông Hiếu về việc đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật của bà và ông Phạm Như H , đề nghị công nhận quan hệ hôn nhân của bà và ông Hiếu kể từ khi bà đủ tuổi đăng ký kết hôn theo luật định. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã Chư Prông trình bày ý kiến về việc giải quyết việc dân sự tại đơn đề nghị vắng mặt như sau: Ông Phạm Như H và bà Nguyễn Thị Y có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 03, ngày 10 tháng 01 năm 2001. Việc đăng ký kết hôn giữa Ông Phạm Như H và bà Nguyễn Thị Y là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được thực hiện đúng trình tự, thủ tục của pháp luật. Hồ sơ lưu trữ các giấy tờ đăng ký kết hôn của ông Hiếu, bà Yến như: Tờ khai đăng ký kết hôn; Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; Giấy tờ tùy thân: CMND, Sổ hộ khẩu; Giấy tờ chứng minh nơi cư trú... Do hồ sơ lưu trữ sau khi sáp nhập xã Chư Prông quá nhiều, không tìm thấy hồ sơ lưu nên không cung cấp được cho Tòa án nhân dân khu vực 8

(TANDKV8). Về việc có sự khác nhau về thông tin họ tên đệm của ông Hiếu và ngày, tháng, năm sinh của bà Yến trên Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn và sổ đăng ký kết hôn không đúng so với tên, ngày, tháng, năm sinh hiện tại của chị Nguyễn Thị Y sin ngày 01/01/1985 do TANDKV8 cung cấp, theo như giấy tờ hiện tại thì chị Yến chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định tại thời điểm năm 2001. Tuy nhiên, qua kiểm tra dữ liệu đăng ký quản lý dữ liệu hộ tịch điện tử tại địa phương hiện nay, căn cứ sổ đăng ký kết hôn chị Yến và anh Hiếu đã ký tại thời điểm năm 2001 chị Yến sin ngày 27/09/1982. Ủy ban nhân dân thị trấn Chư Prông (Cũ), huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai đã cấp giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 10/01/2001 là đúng quy định pháp luật về điều kiện đăng ký kết hôn. Sau này chị Yến và anh Hiếu đi làm căn cước công dân mới phát hiện ra sự việc giữa giấy chứng nhận kết hôn và căn cước công dân của chị Yến bị lệch ngày, tháng, năm sinh và anh Hiếu bị lệch tên đệm, nên mới đề nghị tòa án hủy kết hôn trái pháp luật. Với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. UBND xã Chư Prông đề nghị được vắng mặt trong toàn bộ quá trình TAND Khu vực 8 - Gia Lai giải quyết vụ án.

[4]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Gia Lai tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm mở phiên họp Thẩm phán, Thư ký đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật, các đương sự chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng giải quyết việc dân sự. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời trình bày của các đương sự tại phiên họp, đề nghị:

- Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Như H và bà Nguyễn Thị Y về việc đề nghị Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa ông Phạm Như H và bà Nguyễn Thị Y kể từ ngày 10/01/2001. Đồng thời công nhận quan hệ hôn nhân của ông Phạm Như H (sin ngày 01/5/1973) và bà Nguyễn Thị Y (sin ngày 01/01/1985) kể từ thời điểm bà Nguyễn Thị Y đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật (kể từ ngày 02/01/2002).

- Về lệ phí: Buộc ông Phạm Như H và bà Nguyễn Thị Y phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 8 – Gia Lai nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Phạm Như H yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Phạm Như H và bà Nguyễn Thị Y theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2011, quyền số 01 ngày 10/01/2001 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (Nay là UBND xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai). Đồng thời yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Hiếu và bà Yến kể từ thời điểm bà Yến đủ tuổi kết hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là việc dân sự “*Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Gia Lai.

[2] Về nội dung yêu cầu:

Xét yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của ông Phạm Như H và bà Nguyễn Thị Y thấy rằng:

Về thời điểm kết hôn: Căn cứ vào ý kiến trình bày của đương sự, chứng cứ tài liệu do đương sự cung cấp là bản sao Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2011, quyển số 01 ngày 10/01/2001 của Ủy ban nhân dân thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (Bản chính). Có đủ cơ sở để xác định ông Phạm Như H và bà Nguyễn Thị Y kết hôn vào ngày 01/01/2001.

Về ngày, tháng, năm sinh của bà Yến và họ, tên của ông Hiếu: Căn cứ vào căn cước công dân của ông Phạm Như H và của bà Nguyễn Thị Yến, Đơn xin xác nhận nhân thân ngày 16/4/2026 của ông Phạm Như H ; Bản sao Giấy khai sinh số 226 của bà Nguyễn Thị Y thì có đủ cơ sở xác định: ngày, tháng, năm sinh chính xác của bà Nguyễn Thị Y là ngày 01/01/1975; và họ tên chính xác của ông Hiếu là Phạm Như H .

Về điều kiện kết hôn: Do quan hệ hôn nhân giữa ông Hiếu, Bà Yến xác lập vào năm 2001, trước thời điểm Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có hiệu lực pháp luật nên căn cứ vào khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án áp dụng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 để xem xét, giải quyết. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 thì điều kiện về độ tuổi khi kết hôn là “*Nam từ hai mươi tuổi trở lên, nữ từ mười tám tuổi trở lên*”. Ông Phạm Như H và bà Nguyễn Thị Y đăng ký kết hôn ngày 10/01/2001. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, ông Phạm Như H đã đủ tuổi kết hôn, còn bà Nguyễn Thị Y mới 16 tuổi 00 tháng 09 ngày, chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định nêu trên, do đó bà Yến đã vi phạm về độ tuổi kết hôn. Xét việc kết hôn của ông Hiếu và bà Yến là trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký tại đúng cơ quan có thẩm quyền, tuy nhiên tại thời điểm kết hôn, bà Nguyễn Thị Y vi phạm về độ tuổi kết hôn. Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Như H và bà Nguyễn Thị Y về việc hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Phạm Như H và bà Nguyễn Thị Y từ ngày 10/01/2001 đến ngày 01/01/2002.

Xét yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của ông Phạm Như H thấy rằng: Từ sau khi kết hôn đến nay, ông Hiếu và bà Yến chung sống hạnh phúc, không phát sinh mâu thuẫn, đã có 03 con hiện đã trưởng thành, cùng tạo lập được tài sản chung. Hiện cả ông Phạm Như H và bà Nguyễn Thị Y cùng có yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân từ khi bà Yến đủ tuổi kết hôn. Nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Như H và bà Nguyễn Thị Yến, công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Phạm Như H và bà Nguyễn Thị Y kể từ thời điểm các bên có đủ điều kiện về tuổi kết hôn theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 là ngày 02/01/2002.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Phạm Như H và bà Nguyễn Thị Y là người yêu cầu giải quyết việc dân sự phải chịu lệ phí sơ thẩm

giải quyết việc dân sự, theo khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 370; Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 15, Điều 16 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 2 Điều 4 của Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao: Hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Như H và bà Nguyễn Thị Yến.

Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Phạm Như H và bà Nguyễn Thị Y theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2011, quyển số 01 ngày 10/01/2001 của Ủy ban nhân dân thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (Nay là UBND xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai), kể từ ngày 10/01/2001 đến ngày 01/01/2002.

Công nhận quan hệ hôn nhân của ông Phạm Như H, sinh ngày 01/5/1973 và bà Nguyễn Thị Yến, sinh ngày 01/01/1985, kể từ thời điểm bà Nguyễn Thị Y đủ tuổi kết hôn là ngày 02/01/2002.

2. Lệ phí tòa án: Ông Phạm Như H và bà Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000 đồng nộp tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003640 ngày 15/4/2006 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Ông Phạm Như H và bà Nguyễn Thị Y đã nộp xong lệ phí.

3. Quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đối với đương sự không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 8 – Gia Lai;
- Các đương sự;
- UBND xã Chư Prông;
- Phòng THADS khu vực 8 – Gia Lai;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Trọng Việt Anh